

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Sắc đỏ trở lại giữa luồng tin trái chiều

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đồng Thanh Tuấn

tuán.dt@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Nhìn lại diễn biến tuần qua

- **Bối cảnh toàn cầu:**

- Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ tiếp tục hạ lãi suất thêm 25 điểm cơ bản kết hợp hiệu ứng “Trump Trade” đã kéo theo sự thăng hoa của hàng loạt chỉ số chứng khoán cũng như các loại tài sản rủi ro khác như Bitcoin. Tuy nhiên, tâm lý tích cực dần hạ nhiệt khi các quốc gia dần đánh giá lại các yếu tố hưởng lợi và thách thức trong nhiệm kỳ mới của Tân Tổng thống Donald Trump; qua đó, phản ánh diễn biến tăng giảm đan xen của các thị trường chứng khoán tại Châu Á. Tuy nhiên, Trung Quốc trở thành trường hợp ngoại lệ với hàng loạt chính sách tài khóa được đưa ra trong kỳ họp thứ 12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV của Trung Quốc; bao gồm việc đưa ra gói nợ trị giá 10 nghìn tỷ NDT nhằm giảm tải áp lực tài chính cho các chính quyền địa phương.

- **Trong nước:**

- Tỷ giá tăng nhẹ so với tuần trước với mức mất giá kể từ đầu năm ghi nhận khoảng 4,3%. Tuy vậy, tỷ giá dự kiến sẽ dần hạ nhiệt trong thời gian tới với nhiều yếu tố hỗ trợ như lộ trình giảm lãi suất của Fed sẽ tiếp diễn và nguồn tiền kiều hối dự kiến sẽ duy trì xu hướng như các năm trước đó.

- **Thị trường chứng khoán Việt Nam:**

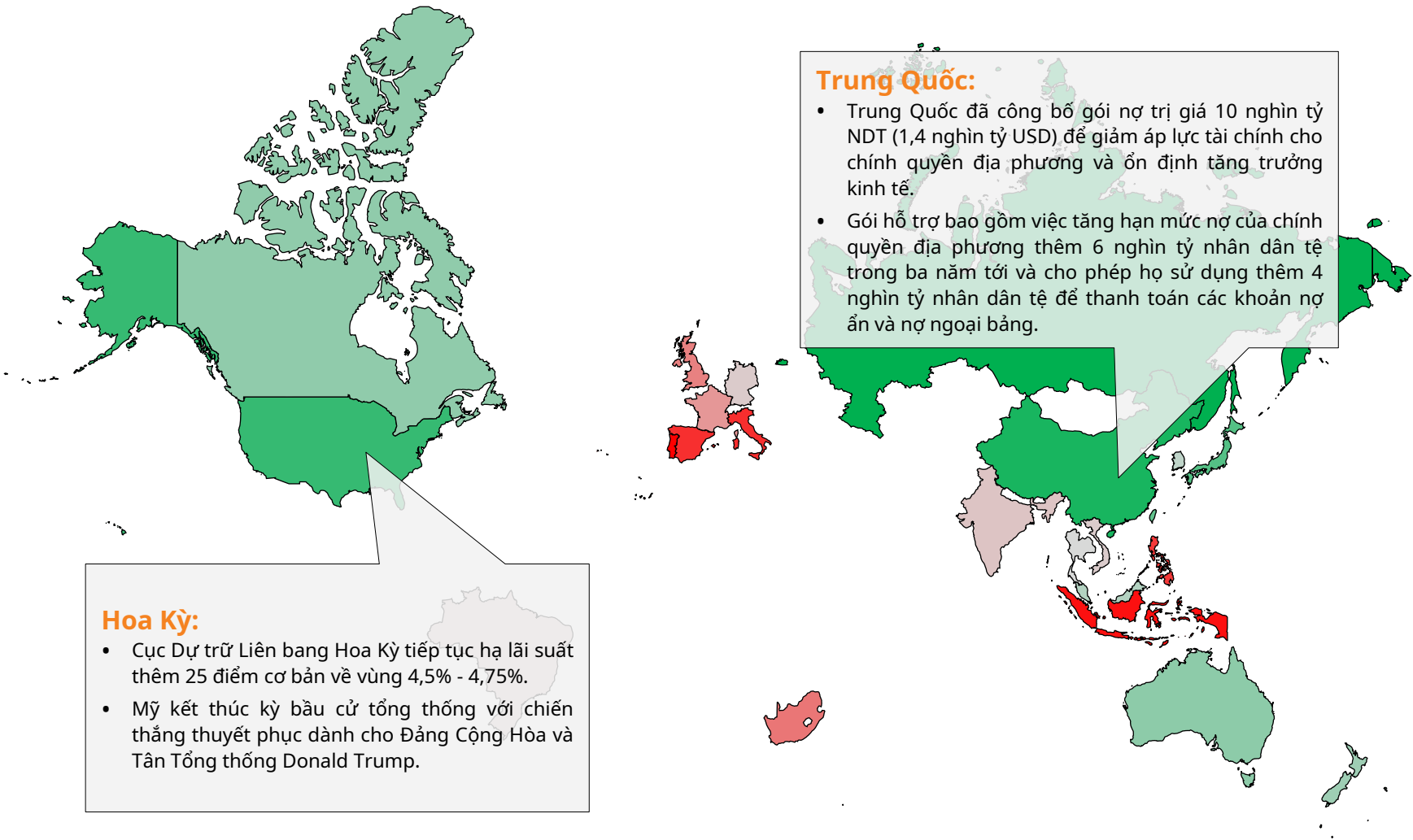
- VN-Index đánh rơi toàn bộ điểm tăng đã tích lũy trong ngày 06/11 và kết tuần với mức giảm 2,33 điểm và đóng cửa tại 1.252,56 (-0,19% WoW).
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng 3,47 nghìn tỷ đồng với tâm điểm xoay quanh MSN và VHM. Ở chiều ngược lại, nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng ba tuần liên tiếp sau khi giải ngân 2,48 nghìn tỷ đồng trong tuần qua.
- Thanh khoản cải thiện tại phần lớn các nhóm ngành nhưng vẫn chưa trở lại đối với nhóm vốn hóa lớn như Ngân hàng, F&B và Bán lẻ.
- **Triển vọng:** Trong ngắn hạn, diễn biến giao dịch đã trở nên cân bằng ở những phút cuối cùng của phiên ngày 08/11 song áp lực bán có khả năng sẽ tiếp diễn và khiến VN-Index tiếp tục thoái lui về các mốc hỗ trợ thấp hơn tại 1.230 trong bối cảnh bức tranh lợi nhuận quý 3 dù cải thiện tỷ lệ ROE chung của cả thị trường song vẫn chưa tạo nên sự thuyết phục tuyệt đối với tâm lý chung vẫn còn đang thận trọng trong thời gian qua.

Thông tin cần theo dõi trong tuần tới

- 12 bài phát biểu khác nhau đến từ các Thống đốc của Cục Dự trữ Liên Bang Hoa Kỳ trải dài từ ngày 12/11 đến 15/11
- Tăng trưởng GDP quý 3 của khu vực đồng Euro (EA), Nhật Bản và Vương Quốc Anh
- Lạm phát tại Đức và Mỹ
- Hàng loạt chỉ số kinh tế tháng 10 của Trung Quốc

① Bối cảnh toàn cầu

Quốc gia	Chỉ số	Giá đóng cửa	%WoW
Việt Nam	VNINDEX	1.252,56	-0,19%
Mỹ	SPX	5.995,54	4,66%
Canada	TSX	24.759,40	2,08%
Nhật	NKY	39.500,37	3,80%
Trung Quốc	SHCOMP	3.452,30	5,51%
Hồng Kông	Hang Seng	20.728,19	1,08%
Đài Loan	TWSE	23.553,89	3,40%
Hàn Quốc	KOSPI	2.561,15	0,74%
Ấn Độ	SENSEX	79.486,32	-0,30%
Indonesia	JCI	7.287,19	-2,91%
Thái Lan	SET	1.464,69	0,04%
Singapore	STI	3.724,37	4,75%
Malaysia	FBMKLCI	1.621,24	1,08%
Philippines	PSEi	6.977,18	-2,32%
UK	FTSE 100	8.072,39	-1,28%
Pháp	CAC 40	7.338,67	-0,95%
Đức	DAX	19.215,48	-0,21%
Nga	MOEX	2.734,56	6,21%
Úc	ASX 200	8.295,13	2,17%
New Zealand	NZX 50	12.770,33	1,68%
Brazil	BOVESPA	127.829,80	-0,23%



① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Thị trường hàng hóa

Loại hàng hóa	Tên	Đơn vị	Giá (USD)	% DoD	% WoW	% MoM	YTD	% YoY	% 3Y
Tiền điện tử	Bitcoin	USD/BTC	76.545,7	0,7%	10,4%	26,9%	81,1%	105,2%	17,9%
	Vàng	USD/ozt	2.694,80	-0,4%	-2,0%	2,1%	29,5%	38,3%	45,7%
Kim loại	Bạc	USD/ozt	31,45	-1,3%	-3,8%	0,7%	30,6%	40,4%	26,9%
	Thép cuộn Mỹ (HRCc3)	USD/st	784,00	-0,8%	0,8%	6,7%	-21,2%	-26,0%	-49,9%
	Quặng sắt 62%	USD/mt	103,82	-1,3%	1,3%	-1,9%	-23,9%	-18,9%	12,6%
	Đồng	USD/Lbs	4,31	-2,9%	-1,5%	-2,7%	10,7%	19,4%	-0,4%
	Platin (bạch kim)	USD/ozt	978,50	-2,1%	-2,4%	0,2%	-3,0%	14,7%	-9,2%
	Paladi	USD/ozt	992,20	-2,8%	-10,5%	-7,5%	-10,6%	2,1%	-51,3%
	Nhôm	USD/tấn	2.630,00	-3,0%	1,0%	1,5%	10,3%	18,7%	2,0%
	Kẽm	USD/tấn	2.989,00	-2,6%	-2,6%	-3,6%	12,5%	16,7%	-9,2%
	Ni-ken	USD/tấn	16.327,00	-1,7%	2,2%	-7,0%	-1,7%	-5,4%	-17,4%
	Dầu Thô WTI	USD/thùng	70,38	-2,7%	1,3%	-6,3%	-2,0%	-8,8%	-12,1%
Năng lượng	Dầu Brent	USD/thùng	73,87	-2,3%	1,1%	-6,3%	-4,0%	-9,0%	-9,4%
	Khí Tự nhiên	USD/MMBtu	2,67	-0,7%	0,2%	-14,0%	14,7%	-18,7%	-46,3%
	Dầu Nhiên liệu	USD/gallon	2,24	-2,2%	0,2%	-5,2%	-11,5%	-17,0%	-8,2%
	Lúa mì Hoa Kỳ	USD/100 gia	572,50	0,2%	0,8%	-5,2%	-8,8%	-0,5%	-28,7%
Thực phẩm	Thóc	USD/CWT	14,36	-0,3%	-3,1%	-5,8%	-18,0%	-14,2%	3,4%
	Yến mạch	USD/100 gia	361,50	-5,7%	-9,5%	-5,9%	-6,3%	4,3%	-51,2%
	Bắp Hoa Kỳ	USD/100 gia	431,25	1,0%	4,0%	3,1%	-8,5%	-7,1%	-24,2%
	Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 gia	1.030,25	0,4%	3,7%	1,5%	-20,4%	-22,7%	-14,4%
	Dầu Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 Lbs	48,77	0,9%	5,3%	11,2%	1,2%	-3,5%	-17,3%
	Khô Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 tấn	296,20	-0,8%	0,3%	-6,7%	-23,3%	-31,9%	-12,5%
	Ca Cao Hoa Kỳ	USD/tấn	7.117,00	-3,3%	-2,8%	-5,2%	69,6%	77,3%	183,1%
	Cà phê Hoa Kỳ loại C	USD/100 Lbs	253,35	-2,7%	4,3%	-0,6%	34,6%	45,2%	22,6%
	Cà phê London	USD/tấn	4.382,00	-2,0%	2,4%	-11,0%	43,9%	67,3%	97,8%
	Đường Hoa Kỳ loại 11	USD/100 Lbs	21,82	-1,7%	-1,1%	-1,5%	6,0%	-20,0%	11,3%
	Nước Cam	USD/100 Lbs	526,65	14,4%	-3,2%	17,6%	68,5%	46,3%	321,2%
	Bê	USD/100 Lbs	183,70	-1,2%	-1,2%	-2,9%	5,8%	5,5%	39,2%
	Heo nạc	USD/100 Lbs	80,43	-1,0%	-4,3%	-4,3%	18,3%	11,9%	6,3%
	Bê đực non	USD/100 Lbs	245,43	0,5%	-0,6%	-1,8%	10,0%	8,4%	56,7%
	Gỗ	USD/MBF	558,50	-1,2%	0,1%	6,2%	2,7%	8,7%	-4,8%
Khác	Cao su (TSR20)	USD/kg	194,50	-0,8%	1,2%	8,2%	26,2%	33,3%	-88,4%
	Cotton Hoa Kỳ loại 2	USD/100 Lbs	70,98	-0,1%	1,2%	-2,3%	-12,4%	-8,2%	-40,2%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 10/11/2024

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Các sự kiện quốc tế cần theo dõi trong tuần tới				
Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
12/11/2024				
2:00 PM	DE	CPI MoM (T10)	0,0%	0,4%
	DE	CPI YoY (T10)	1,6%	2,0%
	GB	Đơn hàng tại nhà máy MoM (T9)	4,0%	4,1%
	GB	Tỷ lệ thất nghiệp (T9)	4,0%	4,1%
5:00 PM	EA	Chỉ số niềm tin kinh tế - ZEW (T11)	20,1	20,5
	DE	Chỉ số niềm tin kinh tế - ZEW (T11)	13,1	14,0
13/11/2024				
8:30 PM	US	CPI cơ bản MoM (T10)	0,3%	0,3%
	US	CPI cơ bản YoY (T10)	3,3%	3,3%
	US	CPI MoM (T10)	0,2%	0,2%
	US	CPI YoY (T10)	2,4%	2,6%
14/11/2024				
5:00 PM	EA	Tăng trưởng GDP QoQ - ước tính lần 2 (Q3)	0,2%	0,4%
	EA	Tăng trưởng GDP YoY - ước tính lần 2 (Q3)	0,6%	0,9%
	EA	Sản lượng công nghiệp MoM (T9)	1,8%	-1,2%
7:30 PM	EA	Biên bản họp chính sách tiền tệ của ECB		
8:30 PM	US	PPI MoM (T10)	0,0%	0,2%
	US	PPI cơ bản MoM (T10)	0,2%	0,3%
	US	Đơn xin trợ cấp thất nghiệp	221K	222K
15/11/2024				
3:00 AM	US	Phát biểu của Chủ tịch Fed Jerome Powell		
6:50 AM	JP	Tăng trưởng GDP QoQ - ước tính lần 1 (Q3)	0,8%	0,2%
	JP	Tăng trưởng GDP YoY - ước tính lần 1 (Q3)	3,1%	0,7%
8:30 AM	CN	Chỉ số giá nhà bình quân YoY (T10)	-5,7%	
9:00 AM	CN	Sản lượng công nghiệp YoY (T10)	5,4%	5,4%
	CN	Doanh số bán lẻ YoY (T10)	3,2%	3,8%
	CN	Đầu ư tài sản cố định (YTD) YoY (T10)	3,4%	3,5%
	CN	Tỷ lệ thất nghiệp (T10)	5,1%	5,1%
2:00 PM	GB	Tăng trưởng GDP QoQ - ước tính lần 1 (Q3)	0,5%	0,2%
	GB	Tăng trưởng GDP YoY - ước tính lần 1 (Q3)	0,7%	1,0%
	GB	Sản lượng công nghiệp YoY (T9)	0,5%	0,2%
	GB	Sản lượng sản xuất MoM (T9)	1,1%	0,0%
8:30 PM	US	Doanh số bán lẻ MoM (T10)	0,4%	0,3%
	US	Doanh số bán lẻ không bao gồm ô tô MoM (T10)	0,5%	0,3%
9:15 PM	US	Sản lượng công nghiệp MoM (T10)	-0,3%	-0,4%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics, Forex Factory và Bloomberg. Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

Vĩ mô toàn cầu – Các thông tin cần theo dõi

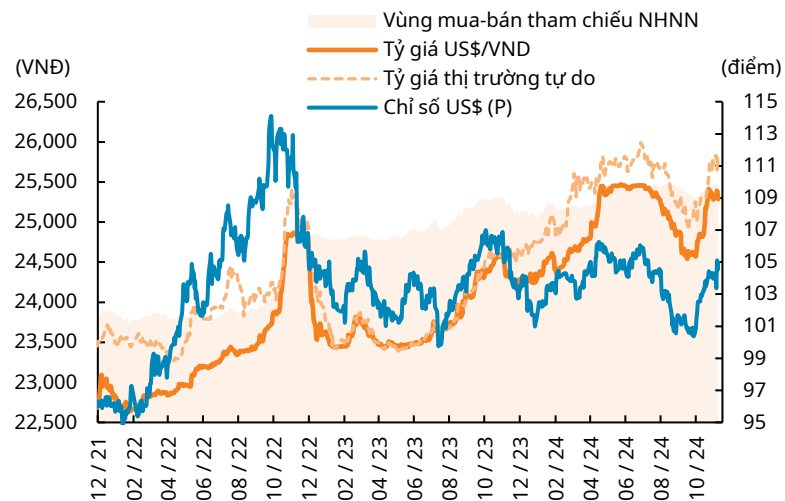
- 12 bài phát biểu khác nhau đến từ các Thống đốc của Cục Dự trữ Liên Bang Hoa Kỳ trải dài từ ngày 12/11 đến 15/11
- Tăng trưởng GDP quý 3 của khu vực đồng Euro (EA), Nhật Bản và Vương Quốc Anh
- Lạm phát tại Đức và Mỹ
- Hàng loạt chỉ số kinh tế tháng 10 của Trung Quốc

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Dự kiến áp lực tỷ giá sẽ dãn hạ nhiệt vào cuối năm

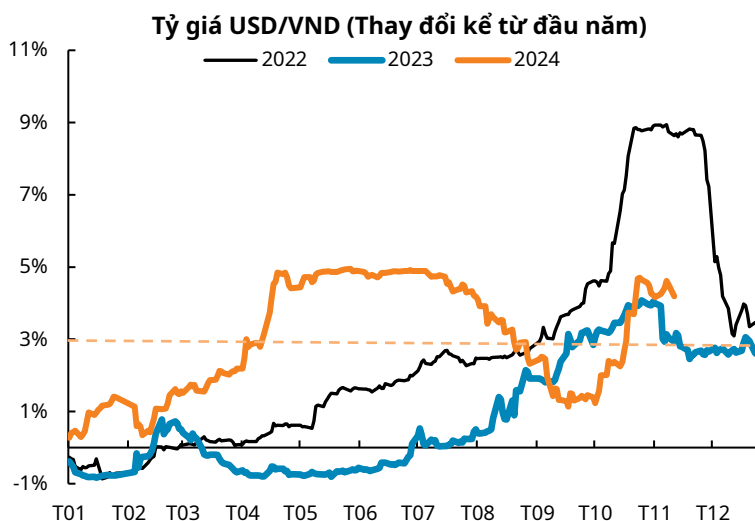
- Trong tuần qua, **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)** tiếp tục phát hành tín phiếu thông qua hoạt động thị trường mở (OMO) với tổng lượng tín phiếu phát hành đạt **3.950 tỷ đồng** với kỳ hạn 28 ngày (lãi suất dao động từ **3,9% - 4%**); ngừng phát hành đối với hạn kỳ hạn 14 ngày. Bên cạnh đó, NHNN đồng thời điều tiết thanh khoản thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP) với lượng RRP được phát hành đạt 90 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%.
- Thanh khoản đột nhiên trở nên căng thẳng cục bộ trên hệ thống liên ngân hàng với lãi suất qua đêm và kỳ hạn 1 tuần đều bật tăng hơn 6% trong ngày 4/11**, song nhìn chung đều đang hạ nhiệt về các phiên cuối tuần. Hiện chúng tôi ghi nhận một số tin đồn xoay quanh việc một số ngân hàng đã dùng nguồn vốn vay từ thị trường liên ngân hàng sang cho vay trên kênh thị trường 1; dù vậy, chúng tôi cho rằng xu hướng này sẽ không kéo dài lâu và lãi suất liên ngân hàng sẽ sớm ổn định quanh vùng 4% theo nền lãi suất của OMO và RRP.
- Tính đến ngày 08/11, tỷ giá bán tại Vietcombank ghi nhận 25.470, tương ứng với mất giá tính từ đầu năm ghi nhận khoảng 4,3%**. Nhìn chung, tỷ giá đã duy trì ở mức trần đối với biên độ 5% tính từ mức tỷ giá trung tâm của NHNN kể từ ngày 21/10 song đã có nhịp điều chỉnh giảm đầu tiên vào ngày 8/11.
 - Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng tỷ giá sẽ tiếp tục hạ nhiệt ở hai tháng cuối năm với các yếu tố hỗ trợ như: (1) NHNN đã ra thông báo bán USD từ nguồn dự trữ ngoại hối nhưng vẫn chưa có phát sinh giao dịch cụ thể nào dù tỷ giá luôn giữ ở mức căng thẳng, do đó chúng tôi tin rằng lượng USD chảy vào thị trường Việt Nam vẫn giữ ở mức tích cực trong thời gian qua; (2) lượng kiều hối chảy về Việt Nam vào giai đoạn cuối năm dự kiến sẽ duy trì xu hướng giống như năm 2023; (3) giai đoạn nhập khẩu hàng hóa chuẩn bị giai đoạn cận Tết Nguyên Đán đã gần hết; (4) Kho bạc Nhà nước đã gần kết thúc quá trình mua USD từ thị trường trong nước và các ngân hàng thương mại, giảm áp lực đối với lực cầu mua vào đối với USD trong nước; (5) Fed gần kết thúc chu kỳ thắt chặt định lượng và dự kiến sẽ tiếp tục lộ trình hạ lãi suất cùng với tiếp thêm thanh khoản mới cho thị trường thông qua nới lỏng định lượng trong tương lai.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



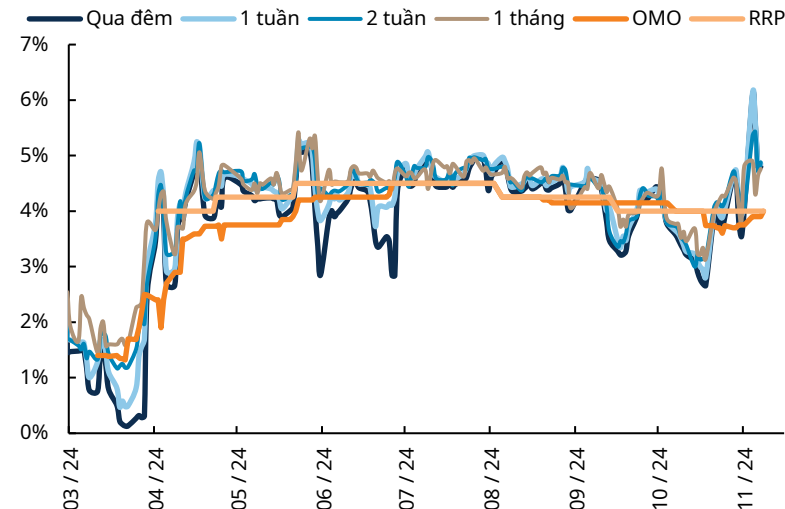
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 08/11/2024

Tỷ giá bắt đầu hạ nhiệt sau nhiều nỗ lực của NHNN



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 08/11/2024

Lãi suất LNH duy trì ổn định tại vùng 4%



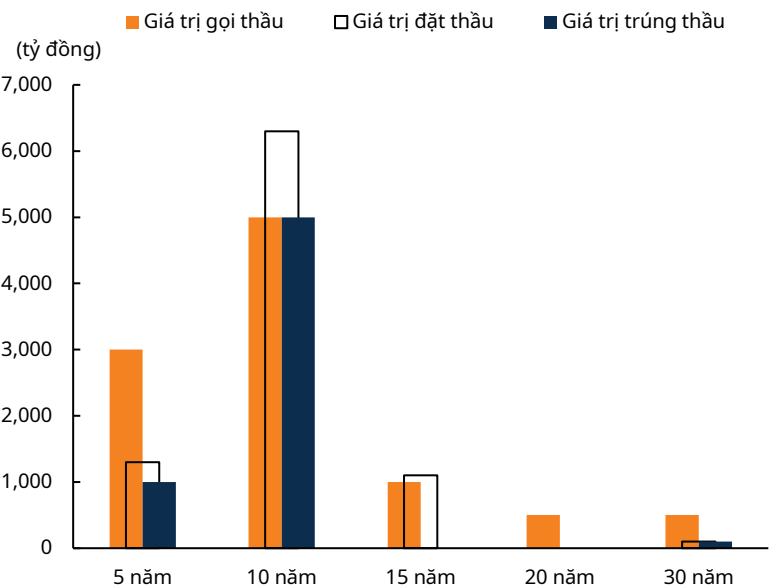
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 08/11/2024

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

Trái phiếu chính phủ

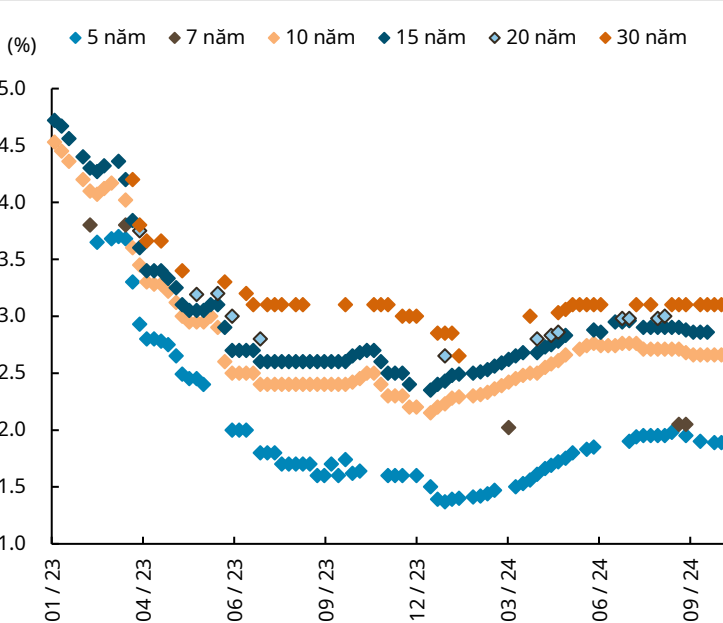
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
 - Trong ngày 06/11, Kho bạc Nhà nước đã huy động thành công 6.098,5 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với 61% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) tăng nhẹ lên 0,88x.
 - Kết quả đấu thầu như sau: 5 năm (1.000 tỷ đồng), 10 năm (5.000 tỷ đồng), 30 năm (68,5 tỷ đồng).
 - Lợi suất trúng thầu gần như không thay đổi so với phiên trước đó, ngoại trừ kỳ hạn 5 năm tăng thêm 1 bps. Cụ thể cho từng kỳ hạn là: 5 năm (1,9%), 10 năm (2,66%), 30 năm (3,1%).
 - Tính đến ngày 06/11, Kho bạc Nhà nước đã thành công huy động gần 307,3 nghìn tỷ đồng thông qua kênh TPCP, đạt gần 77% kế hoạch của năm 2024.
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu tăng đều trên các kỳ hạn kéo dài từ 5 năm đến 15 năm.** Cụ thể, kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (1,85%; +0,4 bps); 2 năm (1,852%; -0,6 bps); 5 năm (1,93%, +2 bps); 7 năm (2,215%, +2,1 bps); 10 năm (2,725%, +2,6 bps); 15 năm (2,938%, +4,1 bps); 20 năm (2,992%); 30 năm (3,163%).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



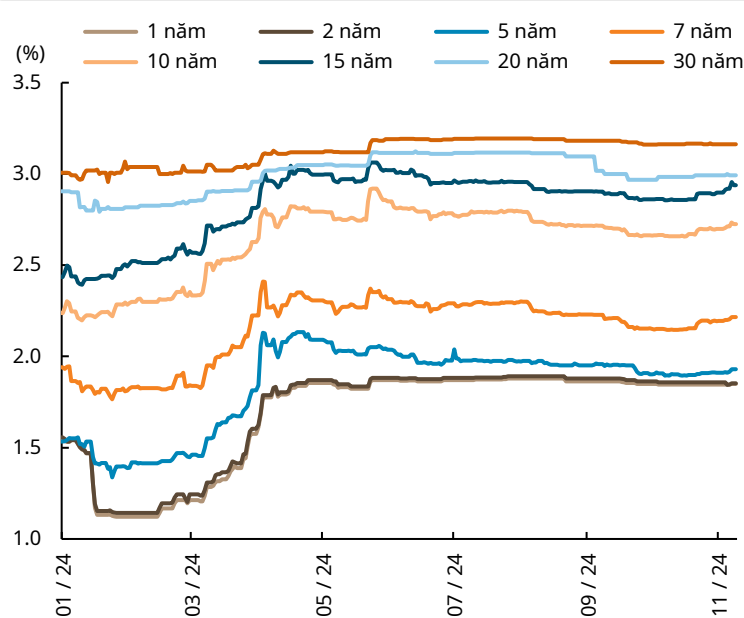
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 06/11/2024

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 06/11/2024

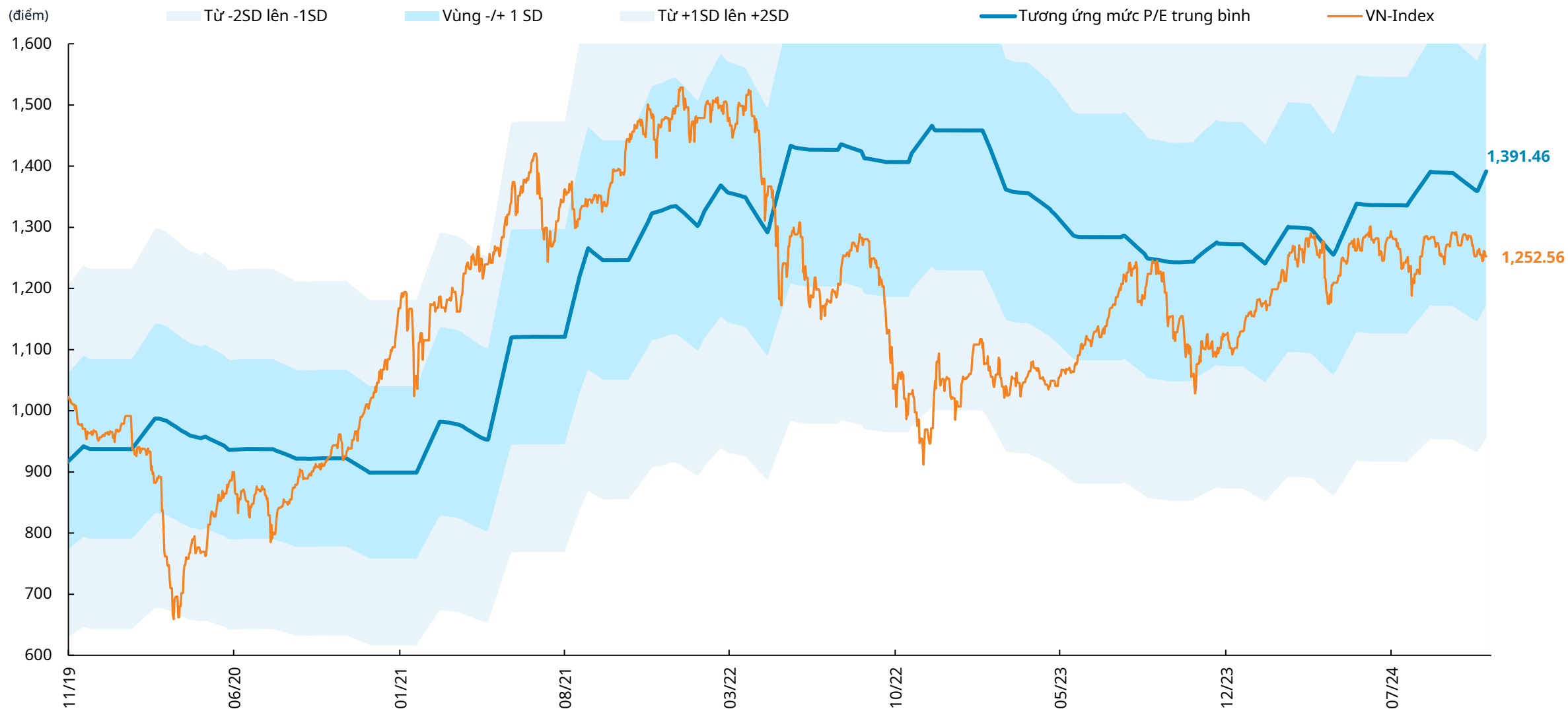
Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 08/11/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Định giá VN-Index so với giá trị P/E bình quân trong 10 năm gần nhất

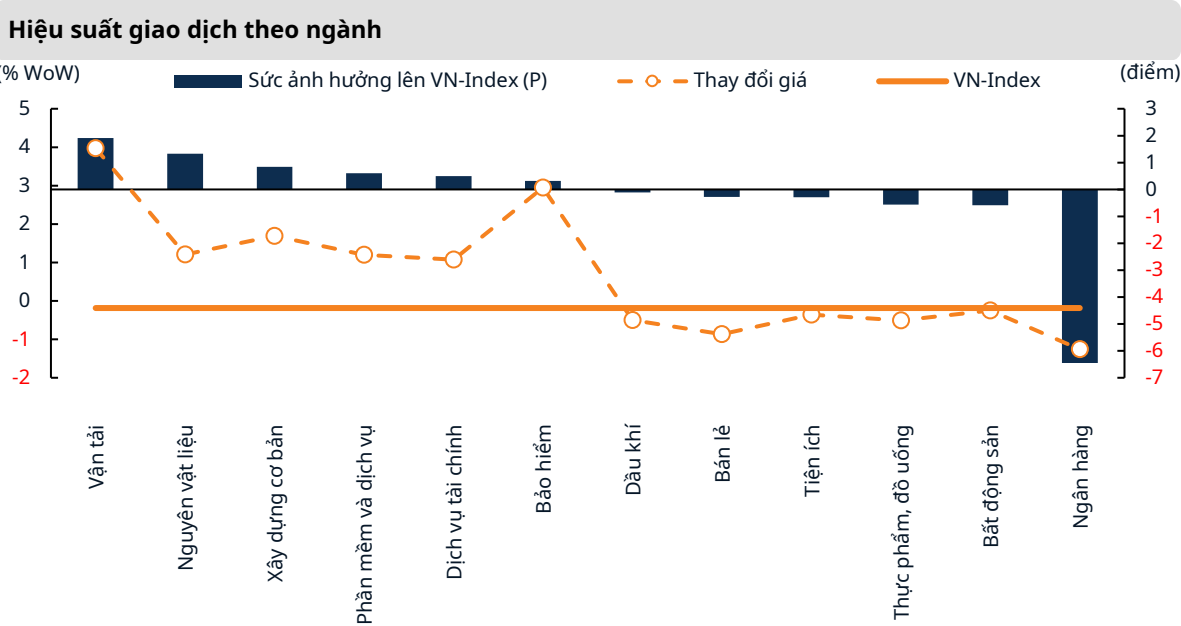


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 08/11/2024

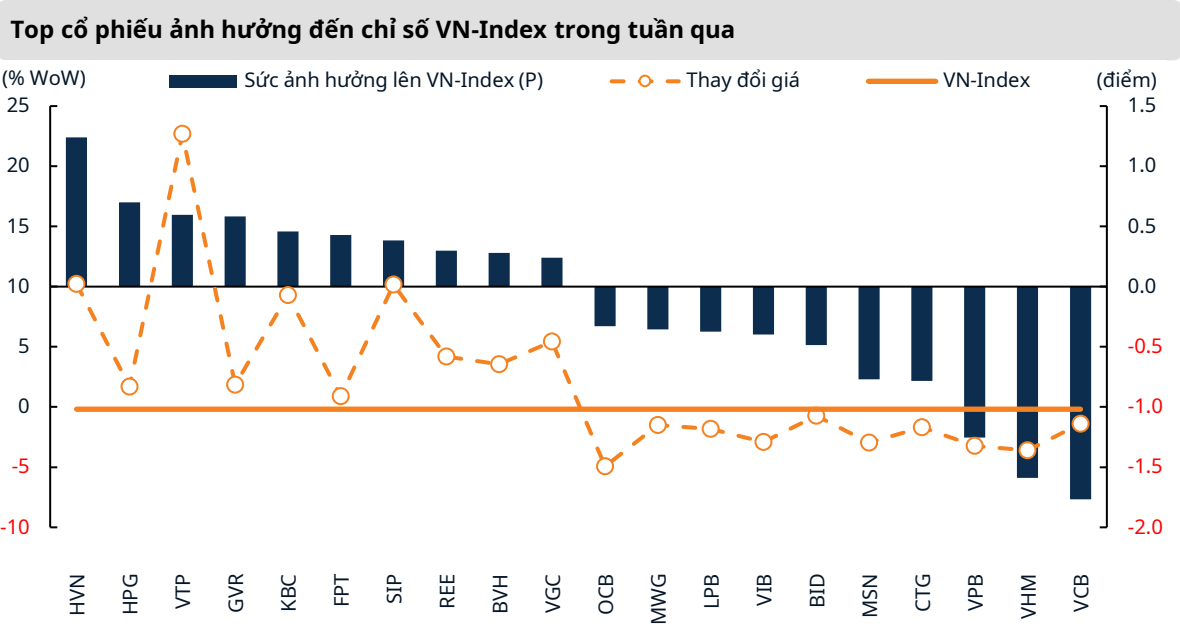
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Đánh giá lại hiệu ứng “Trump Trade”

- Sau phiên giao dịch bùng nổ vào ngày 06/11, lực cầu dần suy yếu và dần trở lại quỹ đạo ban đầu với VN-Index đánh rơi toàn bộ điểm tăng đã tích lũy trước đó và kết tuần với mức giảm 2,33 điểm và đóng cửa tại 1.252,56 (-0,19% WoW).
- Trong đó, hiệu ứng “Trump Trade” dần hạ nhiệt khiến áp lực chốt lời trở lại đối với nhóm Ngân hàng và theo sau là nhiều cổ phiếu bluechips khác như VHM, MSN và MWG. Tuy nhiên, nhóm cổ phiếu được cho là hưởng lợi trước các chính sách của Tân Tổng thống Donald Trump như Công nghệ và Bất động sản khu công nghiệp vẫn duy trì sự thu hút dòng tiền ở các phiên giao dịch cuối cùng của tuần qua; tiêu biểu như KBC, FPT, VTP, MFS và CMG; dù vậy, sức ảnh hưởng lên thị trường chung vẫn còn hạn chế do tỷ trọng vốn hóa thấp và phần lớn nhóm cổ phiếu công nghệ tại thị trường Việt Nam (ngoại trừ FPT) đều có thanh khoản thấp.
- Triển vọng giao dịch trong tuần tiếp theo:
 - Trong ngắn hạn, diễn biến giao dịch đã trở nên cân bằng ở những phút cuối cùng của phiên ngày 08/11 song áp lực bán có khả năng sẽ tiếp diễn và khiến VN-Index tiếp tục thoái lui về các mốc hỗ trợ thấp hơn tại 1.230 trong bối cảnh bức tranh lợi nhuận quý 3 dù cải thiện tỷ lệ ROE chung của cả thị trường song vẫn chưa tạo nên sự thuyết phục tuyệt đối với tâm lý chung vẫn còn đang thận trọng trong thời gian qua.
 - Ngoài ra, chúng tôi cho rằng dòng tiền trong ngắn hạn chưa thể phản ánh triển vọng trong dài hạn đối với thị trường Việt Nam khi xét về các yếu tố hưởng lợi hoặc thách thức trong nhiệm kỳ thứ 2 của Tân Tổng thống Donald Trump khi nhiệm kỳ chính thức sẽ bắt đầu từ tháng 1/2025 và các chính sách được đề bạt sẽ cần thời gian để thảo luận trước khi thành công thông qua Hạ viện lẫn Thượng viện của Hoa Kỳ để áp dụng vào thực tiễn.



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 08/11/2024

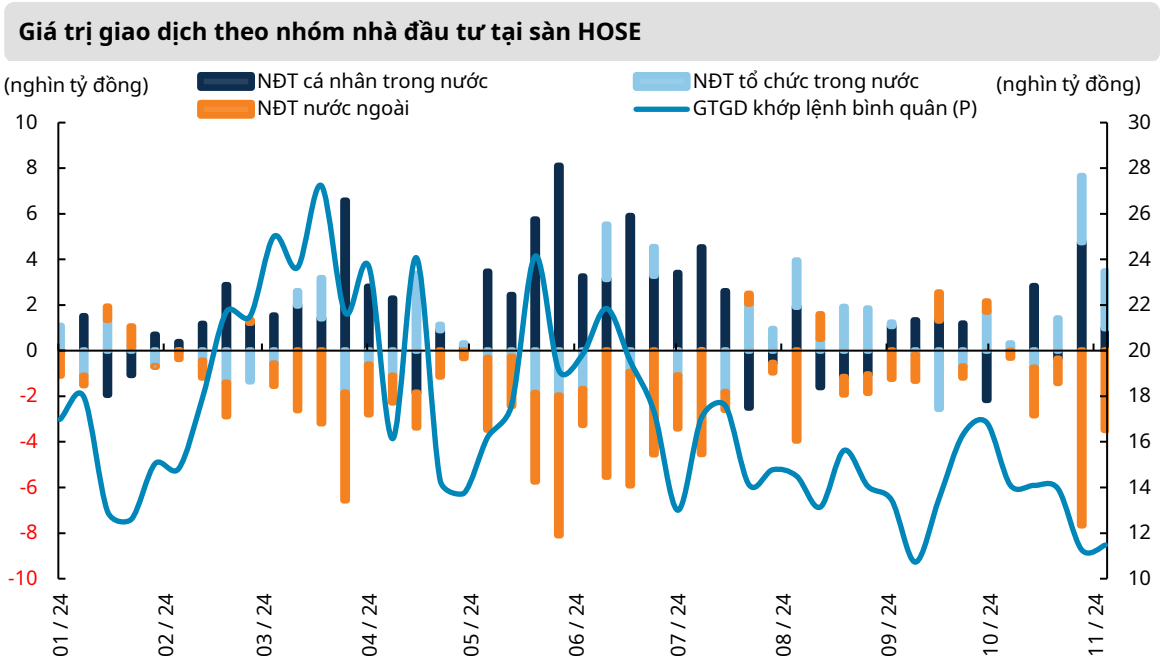


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 08/11/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Thanh khoản ảm đạm

- Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt khoảng 11,5 nghìn tỷ đồng; qua đó tiếp tục phản ánh tâm lý giao dịch vẫn chưa hoàn toàn cải thiện dù thị trường tiếp tục đón nhận một đợt cắt lãi suất lần thứ 2 đến từ Fed.
- Khối ngoại bán ròng 3,47 nghìn tỷ đồng trong tuần qua (YTD: -79,74 nghìn tỷ đồng) với tâm điểm xoay quanh động thái thoái vốn của khối ngoại tại hai cổ phiếu MSN (-768 tỷ đồng) và VHM (-732 tỷ đồng).**
- Ở chiều ngược lại, nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước có tuần mua ròng thứ ba liên tiếp sau khi giải ngân ròng 2,48 nghìn tỷ đồng trong tuần qua. Trong đó, Tự doanh mua vào khoảng 234 tỷ đồng.
- Ở một khía cạnh khác, **các quỹ ETF rút ròng khoảng 234 tỷ đồng trong tuần qua, với mức rút ròng kể từ đầu năm tăng lên 19,2 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 08/11.** Phần lớn lượng rút ròng được ghi nhận tại VanEck Vietnam (-167 tỷ), Xtrackers FTSE Vietnam (-43 tỷ) và Fubon FTSE Vietnam (-28 tỷ).



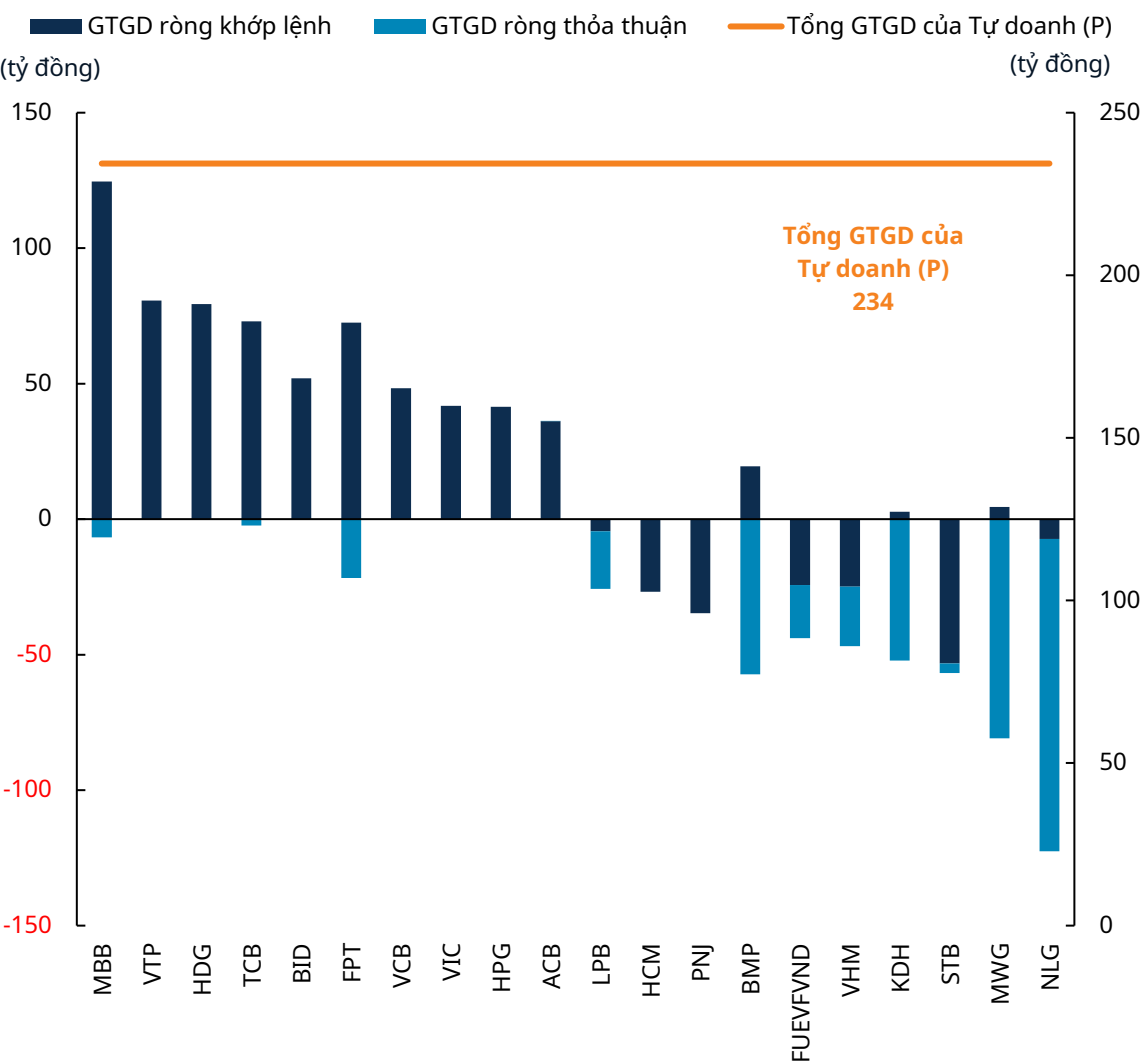
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật tới 08/11/2024

Phân ngành công nghiệp GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	18/10/2024	25/10/2024	1/11/2024	8/11/2024	
VN-Index				23%	2%
Vận tải				85%	11%
Bất động sản				54%	5%
Xây dựng cơ bản				46%	22%
Phần mềm và dịch vụ				46%	56%
May mặc và trang sức				38%	-9%
Bảo hiểm				31%	35%
Thực phẩm, đồ uống				23%	-7%
Bán lẻ				15%	-37%
Ngân hàng				15%	-6%
Dịch vụ tài chính				15%	8%
Dầu khí				15%	9%
Nguyên vật liệu				15%	5%
Tiện ích				15%	11%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. **Quy tắc đánh giá của chúng tôi:** Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. **Tích cực (xanh)** biểu thị 33,33% cao nhất; **Tiêu cực (đỏ)** là thấp nhất; và **Trung lập (vàng)** là ở giữa.

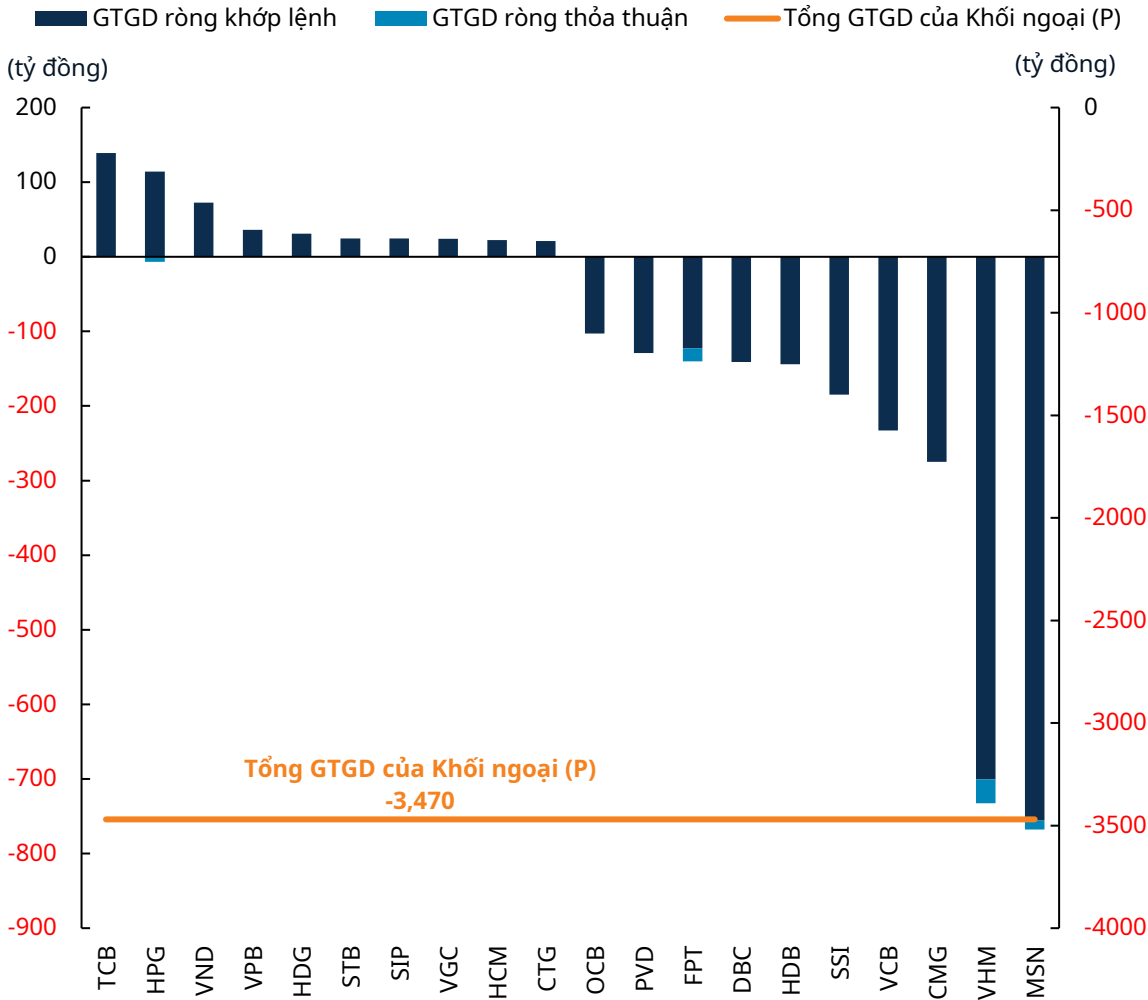
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Top giá trị giao dịch ròng của Tự doanh của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 01/11/2024

Top giá trị giao dịch ròng của Khối ngoại của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 01/11/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		5.159.675	1.252,56	1.305,02	1.073,31	-0,57	-0,19	-1,53	12,5	14,8	1,7	12,5	16,95	23,96
VN30 Index		3.599.642	1.317,34	1.372,66	1.068,59	-0,70	-0,62	-1,62	16,6	11,4	1,6	14,9	20,36	15,12
VN70 Index		1.007.512	1.880,95	2.031,02	1.614,20	-0,36	0,60	-1,94	15,2	17,9	1,5	8,5	14,17	34,76
VNFinLead Index		2.190.479	2.091,16	2.188,53	1.740,18	-0,80	-0,70	-2,24	14,3	8,4	1,3	15,2	19,44	11,12
Ngân hàng	VCB	515.314	92.200	98.200	80.300	-1,07	-1,39	0,77	3,02	15,9	2,7	19,8	23,3	6,7
	BID	270.201	47.400	56.700	37.359	-0,42	-0,73	-3,07	24,51	11,6	2,0	18,9	17,0	13,0
	CTG	187.950	35.000	37.550	25.684	-1,69	-1,69	-2,10	33,71	8,7	1,3	16,5	26,6	3,4
	TCB	166.263	23.600	25.000	14.675	-1,05	-0,42	-3,28	48,43	7,4	1,2	16,8	22,3	0,2
	VPB	154.712	19.500	20.950	17.800	-1,02	-3,23	-2,99	-8,67	11,8	1,1	10,8	25,4	4,6
	MBB	130.270	24.550	26.200	17.600	-1,01	-0,20	-2,58	33,79	6,0	1,2	22,0	23,2	0,0
	ACB	111.220	24.900	26.500	18.913	-0,80	0,00	-2,35	25,59	6,8	1,4	22,3	30,0	0,0
	LPB	82.355	32.200	33.500	15.050	-1,23	-1,83	-3,30	104,44	8,5	2,0	28,8	0,5	4,5
	HDB	76.454	26.250	28.600	17.850	0,00	-1,13	-3,49	39,63	5,9	1,5	28,1	17,7	2,3
	STB	66.925	35.500	36.450	26.150	-0,28	1,43	5,34	18,33	7,7	1,3	18,4	23,5	6,5
	VIB	54.518	18.300	21.368	15.855	-1,08	-2,92	-4,69	10,37	7,7	1,4	19,3	5,3	-0,3
	SSB	47.486	16.750	21.612	15.200	-0,59	-1,18	-2,05	-23,74	10,1	1,4	15,0	0,1	4,9
	TPB	43.989	16.650	18.100	13.667	-0,89	-2,35	-5,13	15,83	9,0	1,2	14,2	30,0	0,0
	SHB	38.638	10.550	12.450	10.300	-0,47	0,00	-1,86	-7,05	5,0	0,7	14,6	3,0	27,1
	EIB	35.392	19.000	21.600	15.187	-1,04	-3,31	0,80	11,70	13,1	1,5	11,8	3,2	26,8
	MSB	31.200	12.000	13.200	9.615	0,42	-0,41	-6,25	16,85	7,1	0,9	13,3	28,6	1,4
	OCB	26.137	10.600	13.333	10.550	-0,93	-4,93	-15,54	-7,83	16,8	0,9	7,4	19,7	2,3
Dịch vụ tài chính	SSI	51.210	26.100	31.461	23.938	-0,95	-0,38	-4,74	7,05	16,7	2,0	12,6	42,1	57,9
	VND	22.530	14.800	21.653	14.250	0,68	3,14	-0,34	-13,82	9,0	1,2	13,0	12,6	87,4
	HCM	20.951	29.100	31.300	19.520	-0,68	2,46	-4,90	45,45	20,4	2,0	10,9	45,3	3,7
	VCI	19.819	34.500	42.308	30.385	-0,43	1,77	-7,51	10,06	24,1	2,3	10,2	18,1	81,9
	VIX	15.533	10.650	14.131	9.098	-0,93	-0,93	-11,25	9,44	16,2	1,0	6,0	4,6	95,4
	FTS	13.124	42.900	48.000	27.964	0,35	4,00	-3,38	53,41	28,8	3,3	11,9	30,4	69,6
	SHS	11.466	14.100	20.900	14.000	-0,70	0,71	-8,44	-18,97	12,0	1,0	9,1	4,5	44,5
	EVF	8.442	11.100	18.056	10.370	0,00	0,91	2,90	-6,71	18,0	1,0	7,0	0,8	14,2
Bảo hiểm	BVH	33.516	45.150	47.400	38.200	2,85	3,56	5,12	10,12	17,0	1,5	8,9	26,6	22,4

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 08/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Nguyên vật liệu	HPG	172.699	27.000	29.950	23.227	0,19	1,69	0,19	10,20	14,5	1,5	11,5	22,0	27,0
	GVR	131.600	32.900	38.200	18.750	-1,35	1,86	-6,13	67,01	46,6	2,6	6,8	0,4	12,6
	DGC	42.497	111.900	134.000	87.800	-0,53	0,45	-1,76	20,32	15,3	3,1	21,4	17,8	31,2
	DCM	19.429	36.700	40.050	29.850	-0,14	-0,41	-2,26	16,88	15,5	2,0	14,3	7,1	42,0
	DPM	13.110	33.500	39.950	31.050	-0,59	-1,18	-3,74	1,98	20,1	1,2	5,8	7,8	41,2
	HSG	12.544	20.200	25.600	19.250	-0,49	0,00	-5,39	-4,27	25,2	1,1	4,7	10,7	38,3
	PHR	7.574	55.900	65.900	45.950	0,00	0,90	-4,12	20,47	19,7	1,9	10,4	18,1	30,9
	NKG	5.647	21.450	27.150	19.800	1,18	2,39	-2,72	3,87	12,5	1,0	8,0	7,6	42,4
	AAA	3.253	8.510	12.350	8.370	-1,39	1,31	-9,76	-8,40	8,5	0,6	7,2	2,1	97,9
	DHC	2.870	35.650	46.100	34.000	-0,28	1,57	-4,17	-15,02	11,0	1,5	13,7	39,4	10,6
Bất động sản	VHM	174.175	40.000	46.000	34.600	-3,38	-3,61	-3,85	-2,44	8,6	0,9	11,0	13,2	36,8
	VIC	156.961	41.050	48.700	40.300	-1,56	-0,36	0,37	-4,53	N/A	1,1	7,5	10,2	37,8
	BCM	68.931	66.600	74.000	50.700	-1,19	-0,15	-3,06	11,74	26,5	3,6	15,3	2,0	32,0
	VRE	40.788	17.950	27.200	17.350	-0,55	1,13	-2,18	-24,26	10,0	1,0	10,5	21,2	27,8
	KDH	33.924	33.550	35.909	27.045	-0,15	1,21	-1,59	18,86	64,7	2,0	2,9	36,5	13,5
	KBC	22.107	28.800	35.900	24.600	0,00	9,30	3,97	-5,42	49,4	1,2	2,4	19,3	29,7
	NVL	20.866	10.700	18.700	10.100	-0,93	3,38	0,00	-30,97	N/A	0,6	-7,5	4,6	44,4
	VPI	18.659	58.300	58.800	44.583	0,34	-0,17	3,37	27,20	148,0	4,3	6,6	1,5	47,5
	PDR	18.642	21.350	29.724	16.950	-1,61	2,15	1,43	-0,71	#N/A	1,7	4,5	7,6	42,4
	SIP	17.095	81.200	86.000	48.435	2,27	10,18	11,08	68,56	18,2	4,3	28,2	2,6	46,4
	NLG	15.237	39.600	45.850	35.000	-0,88	-2,70	-1,25	14,12	483,2	1,7	3,2	48,3	1,7
	DXG	11.784	16.350	20.300	12.550	-3,25	-2,39	7,21	-9,12	70,2	1,1	1,3	17,9	32,1
	KOS	8.356	38.600	40.300	36.250	0,13	-0,39	2,12	4,04	267,0	3,6	1,3	0,2	48,8
	CEO	8.106	15.000	23.810	13.500	-1,32	0,00	-0,66	-34,10	46,6	1,3	2,8	5,1	43,9
	SZC	7.667	42.600	45.000	30.787	2,77	11,37	17,36	39,11	26,5	2,6	11,6	3,2	16,8
	SJS	7.050	61.900	77.000	60.000	-2,52	-3,58	-6,50	-1,43	31,6	2,5	8,2	0,7	49,3
	HHV	4.884	11.300	15.429	10.400	-0,88	-3,00	-5,04	-17,46	18,7	0,6	4,5	7,9	41,1
	HDC	4.566	25.600	29.217	23.130	-1,54	-0,97	2,61	-8,76	35,7	2,0	5,4	2,9	46,1
	ASM	3.265	8.820	12.136	8.173	-0,45	-0,23	-3,08	6,62	14,7	0,6	3,7	12,4	36,6
	AGG	2.527	15.550	22.480	15.050	-1,27	0,00	-2,20	-24,95	7,9	0,8	10,4	0,9	49,1

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 08/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	REE	30.427	64.600	72.000	47.826	0,16	4,19	-1,52	30,33	16,9	1,7	10,4	49,0	0,0
	VGC	19.100	42.600	60.900	39.650	0,59	5,45	-0,35	-14,46	32,5	2,3	7,1	3,9	45,1
	IDC	18.810	57.000	64.300	43.100	-1,21	1,79	1,97	18,26	8,6	3,6	45,2	23,1	25,9
	GEX	17.060	19.850	25.300	19.100	-1,24	-1,73	-4,57	-5,02	68,8	1,3	8,0	6,7	43,3
	CTR	15.007	131.200	162.000	79.200	2,42	5,64	2,34	64,21	28,3	8,9	30,2	9,7	39,3
	HUT	14.459	16.200	21.300	16.000	0,00	-0,61	-1,22	-18,59	N/A	1,7	0,9	1,6	48,4
	DIG	12.715	20.850	33.950	20.400	-1,88	0,24	-2,11	-12,76	83,6	1,6	0,4	4,7	44,3
	BMP	10.806	132.000	136.100	86.000	1,07	-1,27	8,55	40,43	10,7	3,7	34,4	84,2	15,8
	VCG	10.386	17.350	23.482	17.250	-0,57	-0,86	-5,19	-14,96	13,2	1,3	10,8	5,9	43,1
	TCH	10.357	15.500	21.650	11.600	0,00	-1,90	-10,66	30,80	11,0	1,1	10,7	5,5	45,5
	HDG	9.451	28.100	32.000	22.591	-0,35	2,93	1,63	11,59	14,7	1,5	11,2	15,2	34,8
	PC1	8.279	23.150	27.783	21.304	-2,73	-0,85	-4,24	5,57	19,5	1,5	8,1	13,3	36,7
	CTD	6.965	69.700	78.100	58.000	0,00	2,65	12,42	10,63	25,1	0,8	3,9	49,0	0,0
	BCG	5.853	6.650	8.955	6.140	1,84	-0,75	5,22	-13,12	25,9	0,6	2,4	1,4	48,7
Thực phẩm và Đồ uống	VNM	137.310	65.700	75.600	63.300	-0,30	-0,15	-3,67	-7,98	15,9	4,4	27,7	51,8	48,2
	MSN	103.993	72.300	81.400	60.600	-1,36	-2,95	-3,86	13,32	88,6	3,5	4,8	26,4	22,6
	SAB	70.797	55.200	69.400	52.000	-0,72	-0,18	-1,95	-15,21	16,5	2,8	17,2	60,7	39,3
	VHC	16.744	74.600	80.000	55.833	2,90	5,52	6,12	24,33	18,1	1,9	10,4	28,8	71,2
	KDC	14.577	50.300	62.624	49.950	0,00	-0,79	-1,18	-13,71	N/A	2,1	-6,7	19,7	30,3
	HAG	10.944	10.350	15.050	8.390	-0,48	0,98	-5,05	19,93	6,2	1,3	25,8	2,3	46,7
	DBC	9.220	27.550	32.304	18.238	-1,61	-0,90	-5,97	50,70	15,5	1,4	9,6	8,4	40,6
	SBT	9.034	12.200	14.550	10.700	0,00	0,83	-5,43	-15,28	14,8	0,9	6,4	21,8	78,3
	PAN	5.013	24.000	25.700	18.700	0,21	-2,04	0,63	27,32	9,0	1,0	11,9	19,3	29,7
Tiện ích	GAS	163.987	70.000	83.725	70.000	-0,14	-0,28	-3,58	-10,75	14,8	2,8	18,5	1,8	47,2
	POW	27.400	11.700	15.300	10.450	0,00	0,86	-8,59	1,74	18,5	0,9	4,3	3,7	45,3
	BWE	10.084	45.850	47.500	35.088	1,21	0,99	1,21	19,34	18,9	1,9	10,9	12,0	37,1
	NT2	5.426	18.850	26.500	18.650	-0,53	-0,26	-3,58	-22,75	24,7	1,3	5,3	13,2	35,8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 08/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Dầu khí	PLX	50.887	40.050	51.700	33.000	-0,62	-1,35	-10,30	17,11	17,0	2,0	11,9	17,7	2,3
	PVS	18.306	38.300	47.300	34.900	0,52	0,52	-8,37	2,96	17,0	1,4	8,3	21,2	27,8
	PVD	14.175	25.500	34.300	25.400	0,00	-0,97	-9,09	-6,76	24,3	0,9	4,5	11,8	37,2
	PVT	10.111	28.400	32.000	21.909	1,61	3,09	-2,74	22,03	11,6	1,3	15,2	12,7	36,3
May mặc và trang sức	PNJ	31.425	93.000	109.600	75.700	-0,32	1,75	-1,90	20,78	15,4	3,0	20,2	49,0	0,0
	PTB	4.331	64.700	76.500	53.900	3,52	4,02	6,41	15,33	13,4	1,5	11,9	24,3	0,7
Bán lẻ	MWG	95.025	65.000	70.200	37.150	-0,61	-1,52	-0,31	64,14	27,1	3,5	11,8	47,2	1,8
	FRT	23.161	170.000	188.000	96.800	0,00	0,06	-3,95	70,00	219,4	12,8	6,0	37,5	11,5
	DGW	9.425	43.400	53.769	37.692	-0,12	1,88	-3,34	12,61	23,4	3,4	14,4	23,2	25,8
Phần mềm và dịch vụ	FPT	199.771	135.800	142.800	78.435	0,52	0,89	1,49	68,65	26,5	6,7	28,1	46,2	2,8
	CMG	10.224	53.700	74.600	36.133	1,32	6,13	8,05	45,74	30,9	3,7	12,4	43,2	6,8
Vận tải	VJC	56.653	104.600	119.400	99.000	0,29	-0,10	-0,19	-7,43	N/A	3,4	8,5	13,4	16,6
	GMD	26.743	64.600	73.671	56.637	-0,62	0,62	0,73	11,87	25,3	2,6	14,7	48,8	0,2
	SCS	7.724	81.400	95.000	64.000	0,12	4,49	7,11	26,20	11,9	5,3	46,3	21,6	8,4
	CII	4.750	14.900	19.800	14.350	-1,00	-1,32	-2,30	-13,37	N/A	0,8	5,8	5,7	34,3

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 08/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul) One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea Tel: 82-2-3774-2124	Mirae Asset Securities (HK) Ltd. Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong Tel: 852-2845-6332	Mirae Asset Securities (UK) Ltd. 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom Tel: 44-20-7982-8000
Mirae Asset Securities (USA) Inc. 810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA Tel: 1-212-407-1000	Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc. 555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA Tel: 1-213-262-3807	Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil Tel: 55-11-2789-2100
PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia District 8, Treasury Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54 Jakarta Selatan 12190 Indonesia Tel: 62-21-5088-7000	Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd. 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore Tel: 65-6671-9845	Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia Tel: 976-7011-0806	Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd 2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699	Beijing Representative Office 2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
Shanghai Representative Office 38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China Tel: 86-21-5013-6392	Ho Chi Minh Representative Office 7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3910-7715	Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India Tel: 91-22-62661336